

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **33** /2017/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày **28** tháng **9** năm 2017

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... 5 ...
	Ngày: ... 2 / 10 / 17 ...

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 54/2013/TT-BGTVT ngày 16 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về sỹ quan kiểm tra tàu biển

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết số A.1052 (27) của Tổ chức Hàng hải quốc tế về Quy trình kiểm tra nhà nước cảng biển năm 2011;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 54/2013/TT-BGTVT ngày 16 tháng 12 năm 2013 quy định về sỹ quan kiểm tra tàu biển như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 54/2013/TT-BGTVT ngày 16 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về sỹ quan kiểm tra tàu biển

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b, c và g khoản 2 Điều 6 như sau:

“b) Là Thuyền trưởng hoặc Máy trưởng tàu biển có tổng dung tích từ 3000 GT hoặc tổng công suất máy chính từ 3000 KW trở lên và có thời gian đảm nhận chức danh tối thiểu 06 tháng hoặc đăng kiểm viên tàu biển hoặc công chức, viên chức của Cục Hàng hải Việt Nam, Cảng vụ hàng hải làm công tác an toàn hàng hải, thanh tra hàng hải có thời gian công tác tối thiểu 05 năm;

c) Ngoại ngữ tiếng Anh cấp độ B1 theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ hoặc chứng chỉ quốc tế TOEIC đạt từ 450 điểm hoặc IELTS đạt từ 4.5 điểm trở lên hoặc TOEFL CBT đạt từ 133 điểm trở lên hoặc TOEFL PBT 450 điểm trở lên hoặc TOEFL IBT 45 điểm trở lên hoặc có bằng cử nhân Anh văn;”

“g) Có tối thiểu 30 lượt thực tập kiểm tra tàu biển Việt Nam được Giám đốc Cảng vụ hàng hải nơi thực tập xác nhận theo mẫu Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b, c và g khoản 2 Điều 7 như sau:

“b) Là Thuyền trưởng hoặc Máy trưởng tàu biển có tổng dung tích từ 3000 GT hoặc tổng công suất máy chính từ 3000 KW trở lên và có thời gian đảm nhận chức danh tối thiểu 12 tháng hoặc là đăng kiểm viên tàu biển hoặc

công chức, viên chức của Cục Hàng hải Việt Nam, Cảng vụ hàng hải làm công tác an toàn hàng hải, thanh tra hàng hải có thời gian công tác tối thiểu 07 năm;

c) Ngoại ngữ tiếng Anh cấp độ B2 theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ hoặc chứng chỉ quốc tế TOEIC đạt từ 600 điểm hoặc IELTS đạt từ 5.5 điểm trở lên hoặc TOEFL CBT đạt từ 173 điểm trở lên hoặc TOEFL PBT 500 điểm trở lên hoặc TOEFL IBT 61 điểm trở lên hoặc có bằng cử nhân Anh văn;”

“g) Có tối thiểu 45 lượt thực tập kiểm tra tàu biển nước ngoài được Giám đốc Cảng vụ hàng hải nơi thực tập xác nhận theo mẫu Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 9 như sau:

“3. Hội đồng có trách nhiệm tổ chức các đợt sát hạch cấp mới, sát hạch cấp đổi thẻ sỹ quan kiểm tra tàu biển trong trường hợp thẻ hết hạn.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 9 như sau:

“a) Xét duyệt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 6 (trừ điểm e khoản 2) và Điều 7 (trừ điểm e khoản 2) của Thông tư này đối với thí sinh tham gia sát hạch cấp mới thẻ sỹ quan kiểm tra tàu biển; các tiêu chuẩn quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 13 của Thông tư này đối với thí sinh tham gia sát hạch cấp đổi thẻ sỹ quan kiểm tra tàu biển trong trường hợp thẻ hết hạn;”

5. Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 1 Điều 13 như sau:

“c) Đạt kết quả kỳ sát hạch sỹ quan kiểm tra tàu biển do Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức.”

6. Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 12.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

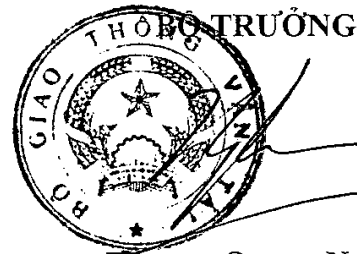
Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2017.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Thủ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cục Đăng kiểm Việt Nam;
- Các Cảng vụ hàng hải;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Trang Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, PC.



Trương Quang Nghĩa